

Ngày 31/12/2025	16,350 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-5.8%	-8.9%

2025	
ROE	16.5%
	+/- YoY ▲ 10.1%

Q4/25	
DT thuần	573
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 336 ▲ 142%
	YoY ▼ 425 ▼ 42.6%

2025	
DT thuần	1,858
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 14.0 ▲ 0.7%

Q4/25	
LN gộp	226
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 137 ▲ 153%
	YoY ▼ 105 ▼ 31.6%

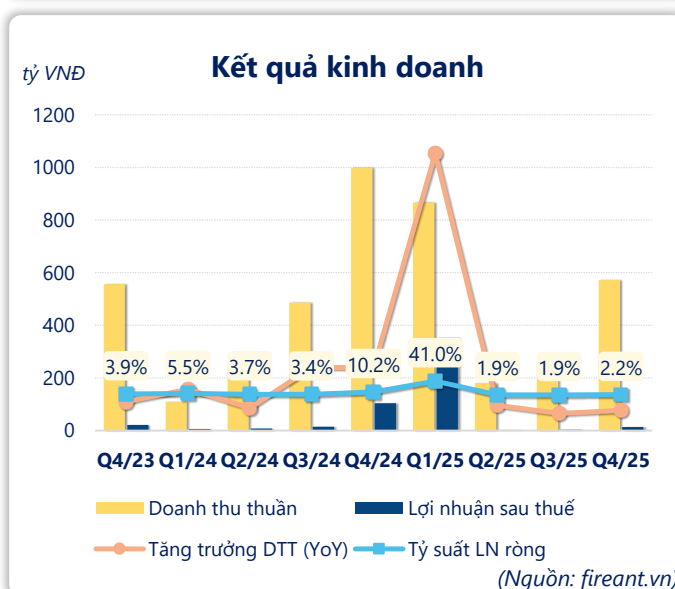
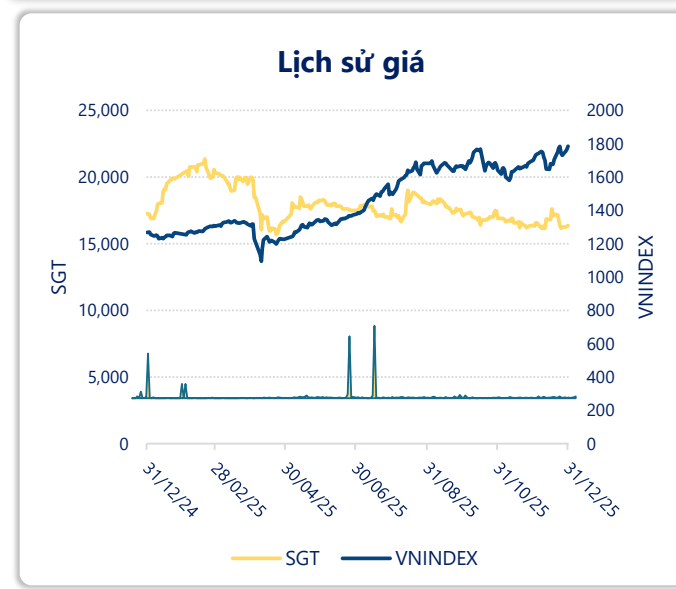
2025	
LN gộp	886
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 378 ▲ 74.4%

Q4/25	
LN thuần	53.4
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 35.7 ▲ 202%
	YoY ▼ 106 ▼ 66.4%

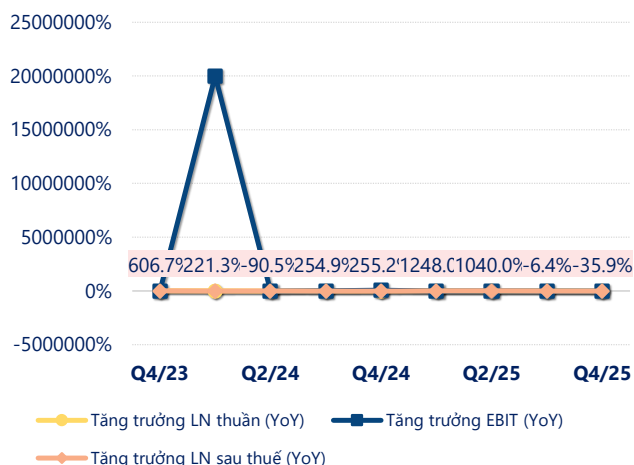
2025	
LN thuần	533
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 309 ▲ 138%

Q4/25	
LN sau thuế	13.2
tỷ VNĐ	
	QoQ ▲ 10.4 ▲ 371%
	YoY ▼ 90.8 ▼ 87.3%

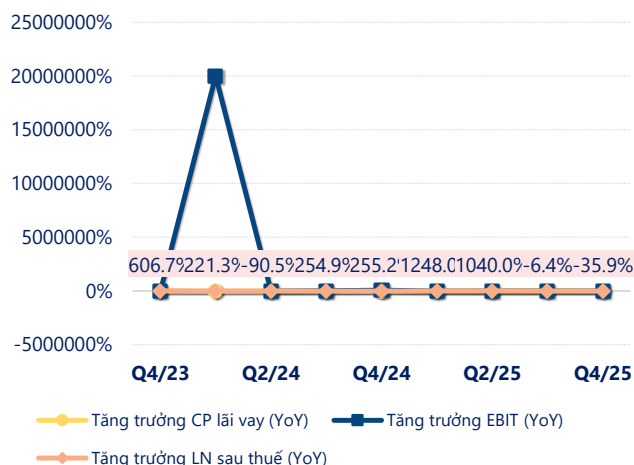
2025	
LN sau thuế	370
tỷ VNĐ	
	YoY ▲ 242 ▲ 190%



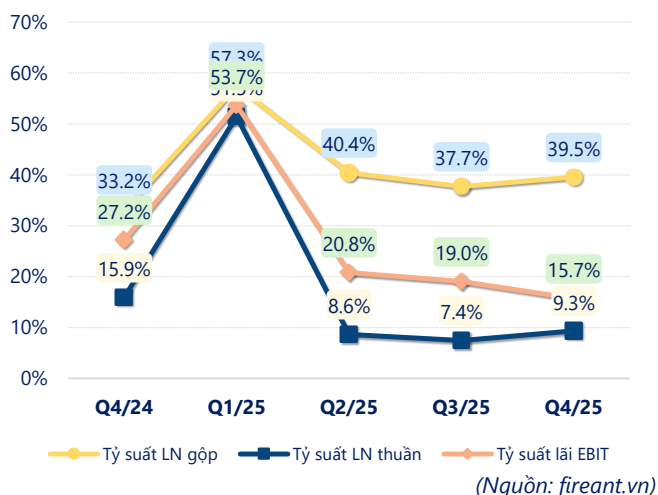
Tăng trưởng lợi nhuận



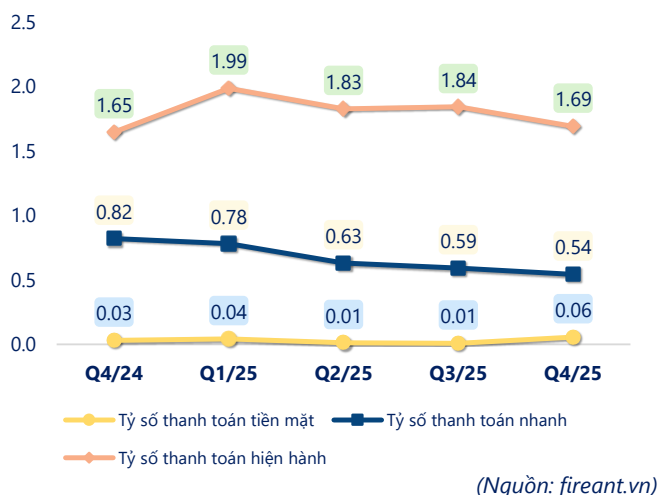
Tăng trưởng chi phí



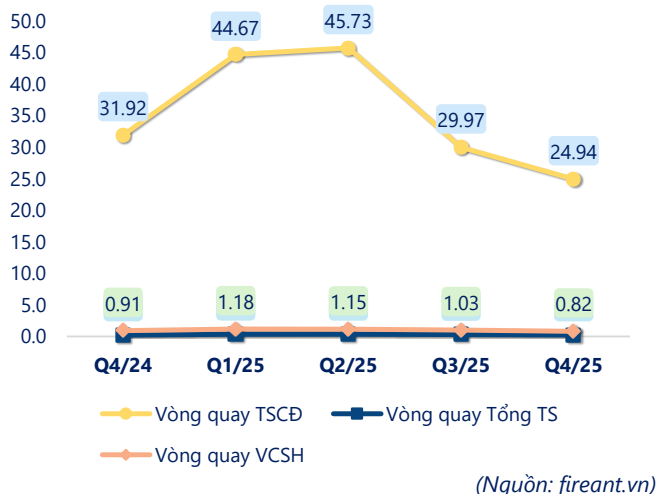
Tỷ suất lợi nhuận



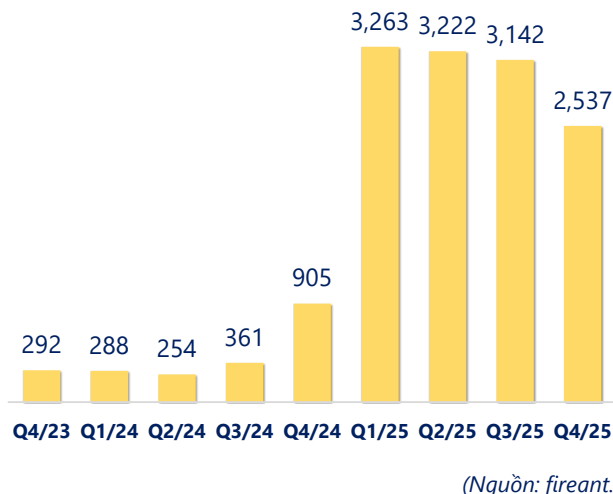
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q4/25	Q4/24	Thay đổi YoY	2025	2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	573	998	-42.6%	1,858	1,844	0.7%
Giá vốn hàng bán	346	667	-48.1%	972	1,336	-27.3%
Lợi nhuận gộp	226	331	-31.6%	886	508	74.4%
Doanh thu HĐTC	18.6	5.48	239%	37.2	54.4	-31.6%
Chi phí TC	144	101	42.6%	239	175	36.4%
Chi phí lãi vay	33.7	101	-66.6%	97.6	159	-38.7%
LN trong công ty LKLD	-0.39	2.50	-116%	7.60	6.11	24.3%
Chi phí bán hàng	4.03	9.20	-56.2%	9.00	10.0	-10.4%
Chi phí QLDN	43.0	70.0	-38.5%	150	159	-5.7%
LN thuần từ HĐKD	53.4	159	-66.4%	533	224	138%
Lợi nhuận khác	2.74	12.1	-77.4%	7.51	-4.31	274%
LN trước thuế	56.1	171	-67.2%	540	220	146%
Lợi nhuận sau thuế	13.2	104	-87.3%	370	128	190%
LNST của CĐ cty mẹ	12.6	102	-87.7%	375	130	189%

(Nguồn: fireant.vn)

